

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2021/HSST**

Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Phạm Lành

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 638/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc A**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/10/2001 tại TH; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1977 và con bà Trần Thị H, sinh năm 1977; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị H1, sinh năm 2001(chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

\* *Bị hại:* Anh Đặng Minh T, sinh năm 1980 – trú tại: Xóm H, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (đã chết ngày 25/02/2021)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1958 (mẹ đẻ của anh Đặng Minh T) – trú tại Xóm H, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Bùi H – Luật sư – Văn phòng luật sư S thuộc Đoàn luật sư tỉnh TH (Có mặt)

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Dương Văn Q, sinh năm 1987 – trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1958 - trú tại: Xóm H, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt)

3. Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Ngọc N – trú tại: Xóm T, xã H, thành phố TH, tỉnh TH (Có mặt)

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Tô Ngọc K, sinh năm 1975 – trú tại xóm C, xã S, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

2. Anh Đặng Thanh T1, sinh năm 1989 – trú tại: Xóm X, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, Nguyễn Ngọc A (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29Z9 -4631 có dung tích xilanh 97cm<sup>3</sup> chở phía sau là anh Dương Văn Q (sinh năm 1987 – trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh TH) đi trên đường TH – Chợ Mới hướng từ huyện Chợ Mới đi TH. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm S, xã S, thành phố TH thì đâm va vào anh Đặng Minh T (sinh năm 1980 – trú tại: Xóm H, xã P, thành phố TH, tỉnh TH) đang đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo chiều đi của A làm A, anh Q và T đều bị ngã xuống đường.

Hậu quả: Anh Dương Văn Q bị thương nhẹ. Còn A và anh T được mọi người đưa đến Bệnh viện Trung ương TH cấp cứu điều trị, đến ngày 10/01/2020 thì A ra viện, anh T được chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức điều trị đến ngày 21/01/2020 ra viện. Ngày 24/01/2020 anh T tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Trung ương TH điều trị đến ngày 02/3/2020 thì ra viện.

- Xe mô tô BKS 29Z9 -46xx bị hư hỏng nhẹ.

\* Tại bệnh án số CC -200069 ngày 08/01/2020 của Bệnh viện Trung ương TH thể hiện: Anh Đặng Minh T bị đa tổn thương nông sâu tác động nhiều vùng cơ thể, hôn mê/đa chấn thương – chấn thương sọ não, hàm mặt, vỡ xương cánh chậu; Tại trích sao bệnh án số 1532/20 ngày 11/3/2020 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức thể hiện: Anh Đặng Minh T: Đa chấn thương – Chấn thương sọ não: Máu tụ ngoài màng cứng trán đỉnh trái, dập não trái thái dương phải. Chấn thương hàm mặt: Gãy cung tiếp gò má hai bên. Tại bệnh án số HSTC -20029 ngày 02/3/2020 của Bệnh viện Trung ương TH thể hiện anh Đặng Minh T: Suy hô hấp do bán tắc canuyn MKQ – di chứng CTSN.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/TgT ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Anh Đặng Minh T bị liệt tứ chi mức độ vừa, khuyết xương sọ, vỡ xương trán hai bên, gãy cung tiếp xương gò má hai bên, vỡ thành xoang hàm hai bên, vỡ xương mũi, gãy xương cánh chậu (P), có 02 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ, 02 sẹo vết thương phần mềm vùng đầu KT trung bình, 01 sẹo mở khí quản. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 92% (*Chín mươi hai phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT –BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

\* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 208/HĐĐGTS ngày 28/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe: Nữ màu sơn đen – xám có số khung 098883, số máy 1660103; BKS 29Z9 – 46xx, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc A khai nhận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 08/01/2020, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Z9 -4631 chở anh Dương Văn Q đi từ huyện C, tỉnh B theo đường TH – Chợ Mới về thành phố TH. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm S, xã S, thành phố TH, A điều khiển xe đi với tốc độ 60km/h thì bất ngờ quan sát thấy ở phía trước cách đầu xe khoảng 05m có 01 người nam giới mặc quần áo màu xám (sau xác định là anh Đặng Minh T) đang đi bộ từ lề đường bên trái sang lề đường bên phải theo chiều đi của A ở vị trí gần giữa đường trên phần đường xe của A. Do không kịp xử lý nên phần đầu bên trái xe mô tô do A điều khiển đã đâm va vào phần hông bên phải của anh T khiến anh T, A, Q ngã xuống, xe mô tô đổ xuống mặt đường.

Xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Ngọc A điều khiển xe mô tô BKS 29Z9 -4631 tham gia giao thông tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, quan sát thấy anh Đặng Minh T đang đi bộ qua đường nhưng không nhường đường cho anh T qua đường, dẫn đến phần đầu xe bên trái của A đâm va vào vùng hông bên phải của anh T gây tai nạn giao thông làm anh T bị thương tích nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 92%.

Sau khi tai nạn xảy ra, Nguyễn Ngọc A được mọi người đưa đi viện cấp cứu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không tiến hành đo kiểm tra nồng độ được.

Vật chứng của vụ án:

+ 01USB nhãn hiệu KingsTon đã qua sử dụng. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen –xám, số khung 098883, số máy 1660103; BKS 29Z9 – 46xx, xe đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã trả lại cho anh Dương Văn Q quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Nguyễn Ngọc A cùng gia đình đã bồi thường cho anh Đặng Minh T số tiền 48.500.000đ. Đại diện gia đình anh Đặng Minh T đề nghị A bồi thường thêm số tiền 531.411.854đ, A chưa bồi thường.

+ Anh Dương Văn Q tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại 10.000.000đ.

+ Về thiệt hại của xe mô tô, anh Q không yêu cầu A bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 645/CT-VKSTPTN ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn; Kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai người làm chứng.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo A.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 357, 584, 585, 590, 593 và Điều 601 BLDS:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải bồi thường cho đại diện bị hại gồm các khoản: Tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn tại bệnh viện: 103.179.854đ; Tiền thuê xe, mua dụng cụ y tế khi chuyển viện: 35.272.000đ; Tiền ngày công không thu nhập trong thời gian nằm viện và thời gian sau khi ra viện là 14 tháng x 6.000.000đ/tháng = 84.000.000đ; Tiền công 01 người trông nom trong thời gian nằm viện và thời gian sau khi ra viện là 14 tháng x 6.000.000đ/tháng = 84.000.000đ; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của bị hại: 50.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 50.000.000đ. Tổng cộng là 406.451.854đ. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Minh T số tiền 48.500.000đ. Nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 357.951.854đ.

+ Đối với thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Z9 – 46xx là 2.100.000đ. Tại cơ quan điều tra, anh Dương Văn Q không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: 01 USB đã qua sử dụng được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và đại diện cho bị hại nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác có mặt không có ý kiến khiếu nại về Quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 08/01/2020 Nguyễn Ngọc A (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29Z9 - 46xxdung tích 93cm<sup>3</sup> chở Dương Văn Q đi trên đường TH – Chợ Mới theo hướng từ Chợ Mới đến thành phố TH. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm S, xã S, thành phố TH, A quan sát thấy anh Đặng Minh T đang đi bộ qua đường cách đầu xe của A 05m. Do không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do A điều khiển đã đâm va vào anh Đặng Minh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 92% (*Chín mươi hai phần trăm*)

Hành vi trên của Nguyễn Ngọc A đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Nội dung điều luật quy định:

“ Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1...

4. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ,...đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ,...qua đường bảo đảm an toàn”.

Trong vụ án này lỗi thuộc về bị cáo bởi bị cáo (không có giấy phép lái xe theo quy định) khi tham gia giao thông đến đoạn đường không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, đã không nhường đường cho người đi bộ đang qua đường gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe của người tham gia giao thông.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A đủ yếu tố cấu thành tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

**Nội dung điều luật quy định:**

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a,

b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a, Không có giấy phép lái xe theo quy định;”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự nơi công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 546.244.091đ (gồm tiền viện phí 103.179.854đ; tiền

*thuê xe, mua dụng cụ y tế khi chuyển viện 35.272.000đ; tiền thu nhập do không có khả năng lao động trong thời gian 14 tháng là 84.000.000đ; tiền công của người chăm sóc 14 tháng là 84.000.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại là 50.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 149.100.000đ; Tiền đi viện trước khi bị hại chết là 40.692.237đ)*

+ Bị cáo không nhất trí số tiền bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử giải Q theo quy định của pháp luật.

+ Do không thỏa thuận được mức bồi thường thì thiệt hại về sức khỏe phải được bồi thường bao gồm các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất bị giảm sút của người bị thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị, tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Ngày 25/02/2021 anh Đặng Minh T chết, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa hôm nay đại diện cho bị hại xuất trình các hóa đơn phiếu thu viện phí ngày 05/02/2021 tuy nhiên không có căn cứ xem xét bị hại vào viện điều trị thời gian bao nhiêu, điều trị đối với loại bệnh gì, do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét buộc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, cụ thể:

- Tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn tại bệnh viện: 103.179.854đ

- Tiền thuê xe, mua dụng cụ y tế khi chuyển viện: 35.272.000đ

- Tiền ngày công không thu nhập trong thời gian nằm viện và thời gian sau khi ra viện là 14 tháng (Mức tính theo thực tế):  $(14 \text{ tháng} \times 6.000.000\text{đ/tháng}) = 84.000.000\text{đ}$

- Tiền công 01 người trông nom trong thời gian nằm viện và thời gian sau khi ra viện là 14 tháng  $\times 6.000.000\text{đ/tháng} = 84.000.000\text{đ}$

- Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe cho bị hại: 50.000.000đ

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 50.000.000đ

Tổng cộng là 406.451.854đ (*Bốn trăm linh sáu triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*).

Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Đặng Minh T số tiền 48.500.000đ. Nay còn phải bồi thường tiếp số tiền 357.951.854đ (*Ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi một nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*).

+ Anh Dương Văn Q tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại 10.000.000đ. Anh không có đề nghị gì khác, HĐXX không xem xét.

+ Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 29Z9 - 4631 là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). Tại cơ quan điều tra, anh Dương Văn Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 USB nhãn hiệu KingsTon đã qua sử dụng, được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Dương Văn Q là người giao xe mô tô biển kiểm soát 29Z9 - 4631 cho Nguyễn Ngọc A điều khiển. Quá trình điều tra xác định khi giao xe anh Q không biết A chưa có giấy phép lái xe theo quy định nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không xử lý đối với anh Q.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc A 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 357, 584, 585, 590, 601 Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc A có trách nhiệm bồi thường cho gia đình anh Đặng Minh T - trú tại Xóm H, xã P, thành phố TH số tiền 357.951.854đ (*Ba trăm năm mươi bảy triệu, chín trăm năm mươi một nghìn tám trăm năm mươi bốn đồng*). Do anh T đã chết nên cần giao số tiền trên cho bà Lê Thị Lục (mẹ đẻ anh T) là người đại diện cho bị hại quản lý.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 phong bì bên trong có 01(một) USB được niêm phong có 03 dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH và chữ ký của Dương Văn V, Nguyễn Ngọc A, Dương Văn Q và Đỗ Văn T.



3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 17.897.592đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, đại diện cho bị hại, có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**







